TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **67**/2025/QĐST - HNGĐ	Cần Thơ, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 77/2025/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa:

* Bà **Vũ Thị T,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: số A, Khu V, Phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. (nay là Phường C, thành phố Cần Thơ).

Chỗ ở: thôn T, xã M, tỉnh Hưng Yên. SĐT 0987 257 047

* Ông **Nguyễn Hữu L,** sinh năm 1974.

Địa chỉ: số A, Khu V, Phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. (nay là Phường C, thành phố Cần Thơ). SĐT 0918 057 118

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 107, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn*: **Vũ Thị T,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: số A, Khu V, Phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. (nay là Phường C, thành phố Cần Thơ).

Chỗ ở: thôn T, xã M, tỉnh Hưng Yên. SĐT 0987 257 047

* *Bị đơn*: **Nguyễn Hữu L,** sinh năm 1974.

Địa chỉ: số A, Khu V, Phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. (nay là Phường C, thành phố Cần Thơ). SĐT 0918 057 118

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: bà **Vũ Thị T** và ông **Nguyễn Hữu L** thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: thống nhất không có con chung.

* Về tài sản chung: vợ chồng thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Vũ Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0000783 ngày 18/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Vũ Thị T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND cùng cấp.
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH
- Lưu hồ sơ.

THÁI MỸ NHUNG